TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:138/2020/HS-PT
Ngày 04 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Bà Đoàn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thị Kim N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị Kim N, sinh năm 1991 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 48/5B đường Cô Bắc, phường C, Quận B, Thành phố H; chỗ ở: Số 523 Ô chợ cầu Ông Lãnh, phường C, Quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Phạm Việt D và bà Phạm Thị Kim L; chưa có chồng và có hai con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 100/2016/QĐ-TA của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H ngày 22/6/2016 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 15 tháng, đến ngày 17/7/2017 chấp hành xong; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2019 đến ngày 26/6/2019; bị cáo tại ngoại "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Lê Nh nghiện ma túy và có quen biết với Nguyễn Ngọc Tr, Phạm Nguyễn Bảo A cũng đều nghiện ma túy.

Chiều ngày 22/6/2019, bị cáo Nh sang cầu Ô, Quận B mua của Phạm Thị Kim N 01 (Một) gói ma túy với giá 300.000 đồng để về sử dụng. Sau khi mua ma túy, bị cáo Nh mang đến khu vực đường số 6, khu dân cư T, xã B, huyện BC tìm Nguyễn Ngọc Tr nhằm mục đích sử dụng chung. Tại đây, Nh nhận được điện thoại của Phạm Nguyễn Bảo A nên Nh liền rủ A đến gặp Nh và Tr để cả ba cùng sử dụng ma túy. Khi cả ba đi thuê phòng ở khách sạn bên khu dân cư T nhưng chủ khách sạn không cho thuê nên cả ba người thuê xe grab về Quận 4 để bị cáo lấy ô tô biển số 51F – 89615 của Nh (Vì bãi xe không cho để qua đêm). Sau khi lấy xe, Nh sử dụng xe ô tô biển số 51F – 89615 chở A và Tr đến khách sạn Hoàng Ngọc H thuê 02 phòng 103, 104 cùng nhau sử dụng (Nh trả tiền thuê phòng), khi ba người vô phòng 104 để chuẩn bị sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an Quận A kiểm tra khách sạn Hoàng Ngọc H tại địa chỉ 53/2 Khu phố 2A, phường TTĐ, Quận A phát hiện thu giữ của Nguyễn Lê Nh có 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, để trong túi vải màu đen, là ma túy. Nguyễn Ngọc Tr và Phạm Nguyễn Bảo A khai nhận được Nguyễn Lê Nh rủ thuê khách sạn sử dụng ma túy nhưng không hùn tiền với Nh mua ma túy, chưa kịp sử dụng thì bị Công an Quận A phát hiện.

Căn cứ vào lời khai của Nh, Cơ quan điều tra mở rộng điều tra. Vào lúc 04 giờ ngày 22/6/2019, Cơ quan điều tra - Công an Quận A bắt quả tang Phạm Thị Kim N chở Cao Thị Thanh Th đang có hành vi mang ma túy đi bán cho người nghiện, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Thu giữ phía trước hộc xe máy, biển số 59T2-26842 của N 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, là ma túy.

Phạm Thị Kim N khai nhận có bán ma túy cho Nguyễn Lê Nh 01 lần, 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, tại cầu Ô, Quận B. Đến 04 giờ ngày 22/6/2019, N tiếp tục mang ma túy đi bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Nguồn ma túy N mua của một thanh niên tên Nở không rõ lai lịch ở cầu Ô, Quận B với giá 500.000 đồng. Bị cáo N và Thanh đều khai nhận Thanh không hề biết việc N đi bán ma túy. N khai bán ma túy cho Nh nhưng không thu lợi. Ngày 22/6/2019, N định bán ma túy xong thu lợi 500.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị bắt.

Theo kết luận giám định số 1337/KLGĐ-H ngày 01/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Lê Nh và hình dấu của Công an phường TTĐ, Quận A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1869g (Không phẩy một tám sáu chín gam), loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thị Kim N và hình dấu của Công an phường TTĐ, Quận A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0806g (Một phẩy không tám không sáu gam), loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 185/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim N 07 (bảy) năm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2019 đến ngày 26/6/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Lê Nh, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Lê Nh không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/12/2019 bị cáo Phạm Thị Kim N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Kim N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng. Xét kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 04 giờ ngày 22/6/2019, Cơ quan điều tra – Công an Quận A bắt quả tang Phạm Thị Kim N đang có hành vi mang ma túy đi bán cho người nghiện, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Thu giữ phía trước hộc xe máy, biển số

59T2-26842 của N 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0806g (Một phẩy không tám không sáu gam), loại Methamphetamine.

Phạm Thị Kim N khai nhận có bán ma túy cho Nguyễn Lê Nh 01 lần, 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, tại cầu Ô, Quận B. Đến 04 giờ ngày 22/6/2019, N tiếp tục mang ma túy đi bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Nguồn ma túy N mua của một thanh niên tên Nở không rõ lai lịch ở cầu Ô, Quận B với giá 500.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 1337/KLGĐ-H ngày 01/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H:

-Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Lê Nh và hình dấu của Công an phường TTĐ, Quận A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1869g (Không phẩy một tám sáu chín gam), loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thị Kim N và hình dấu của Công an phường TTĐ, Quận A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0806g (Một phẩy không tám không sáu gam), loại Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Phạm Thị Kim N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đang mang thai, có cha ruột là thương binh hạng 4 đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù là thỏa đáng, có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, phần nhận định ghi bị cáo đang mang thai nhưng không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót nhưng không làm thay đổi mức hình phạt tù đã xử đối với bị cáo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cùng với nhận định trên và xét đến nhân thân của bị cáo thì cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo với mức khởi điểm của khung hình phạt (từ 07 năm đến 15 năm) 07 năm tù là có căn cứ và đúng pháp luật nên Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo N và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét quan điểm của Kiểm sát viên là đồng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí đối với bị cáo: Phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm n điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kim N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim N 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2019 đến ngày 26/6/2019 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù).

Về án phí đối với bị cáo Phạm Thị Kim N: Phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND Quận A; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA Quận A; (1)
- TAND Quận A; (2)
- Công an Quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Đức Nam

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND quận Gò Vấp; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA quận Gò Vấp; (1)
- TAND quận Gò Vấp; (2)
- Công an quận Gò Vấp; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)